

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/DS-ST
Ngày : 29-8-2023
“V/v tranh chấp HĐvay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA -TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Hồng Phong.

2- Ông Trịnh Thế Phương Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022, về tranh chấp Hợp đồng hợp hụi, hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Hà Thị L, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị K trình bày: Bà Hà Thị L có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng do bà K làm chủ thảo, hụi mỗi tháng khui một lần, khui lần đầu tiên vào ngày 10-9-2020 (âm lịch), đóng hụi ngày 20-9-2020 (âm lịch), dây hụi có 33 phần, bà L tham gia 02 phần, trong phiếu hụi ghi tên là Gái có số thứ tự 26 và tên Trường (tên

chồng bà L) số thứ tự 32. Bà L đã hót hụi lần đầu vào kỳ hụi thứ 2 tức ngày 10-10-2020 (âm lịch) bà L bỏ phiếu là 680.000 đồng, số tiền bà L được nhận là 42.920.000 đồng, bà K đã giao đủ tiền hụi cho bà L. Sau khi hót một phần hụi thì bà L đóng lại được 02 kỳ hụi chết (kỳ thứ 3, 4) với số tiền là 4.000.000 đồng. Đến kỳ khui hụi lần thứ 5 ngày 10-01-2021 (âm lịch) thì bà L bỏ phiếu là 650.000 đồng thì bà L được hót phần hụi còn lại và bà K giao cho bà L số tiền là 45.800.000 đồng. Từ tháng 02 âm lịch năm 2021 (kỳ thứ 6) bà L không đóng hụi chết cho 02 phần hụi bà L đã hót. Hụi đã mãn ngày 20-5 âm lịch-2023, tính đến ngày mãn hụi thì bà K đã đóng thay cho bà L với số tiền là 108.000.000 đồng. Nay bà K khởi kiện yêu cầu bà L trả tiền nợ hụi đã đóng thay là 108.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Đối với số tiền vay 24.900.000 đồng bà K khởi kiện bà L thì bà K xin rút yêu cầu.

Tại Văn bản đề ngày 03 tháng 08 năm 2023, Hà Thị L trình bày: bà L có chơi hụi của bà K 2 phần hụi, đây 2.000.000 đồng, bà L đóng được 6 phần (kỳ) thì bà K cho hót. Sau đó bà L bề nợ không làm tròn nghĩa vụ cho bà K, bà L năn nỉ để đi làm có tiền đóng hụi cho bà K nhưng bà K mướn người tìm bà L đòi tiền nên bà L đi làm không được, bà L phải đem 3 đứa con còn nhỏ đi trốn và bà L có đưa gửi trả bà K 3 tháng mỗi tháng 1.000.000 đồng. Bà L xin cho 3 tháng nữa bà L về giải quyết, bà L cam đoan nội dung trên là đúng sự thật.

Bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc hòa giải, về việc mở phiên tòa nhưng không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung: Bà K yêu cầu bà L trả 108.000.000 đồng tiền hụi mà bà K đã góp thay bà L. Bà K cung cấp giấy hụi có chữ ký nhận hụi, do bà L ký nhận tại 02 kỳ hót hụi vào tháng 10/2020 âm lịch và tháng 01/2023 âm lịch. Tổng cộng bà Huỳnh Thị K (chủ hộ) đã góp hụi thay cho bà Hà Thị L đến khi mãn hụi là 108.000.000 đồng. Bị đơn bà L vắng mặt không rõ lý do không có cung cấp chứng cứ gì. Do đó, căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biếu, phường. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K buộc bà L phải trả cho bà K số tiền 108.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà K yêu cầu bà L trả tiền hụi là 108.000.000 đồng và tiền vay là 24.900.000 đồng, như vậy tranh chấp giữa bà K

với bà L là tranh chấp về hợp đồng góp hui và hợp đồng vay tài sản. Căn cứ theo Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Bị đơn là bà L đã được Tòa án thông báo ngày mở phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà L không có mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện đòi tiền hui của nguyên đơn:

[2.1] Theo lời trình bày của bà K, bà L có căn cứ xác định: Bà L có tham gia 02 phần hui do bà K làm chủ thảo, hui 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, khui hui lần đầu vào ngày 10-9-2020 (âm lịch), đóng hui ngày 20-9-2020 (âm lịch), dây hui có 33 phần. Bà L đã hót một phần hui vào kỳ hui thứ 2 tức ngày 10-10-2020 (âm lịch), bỏ phiếu là 680.000 đồng, số tiền hui bà L nhận được là 42.920.000 đồng, sau đó bà L có đóng tiếp 02 kỳ hui là kỳ 3 và kỳ 4. Đến kỳ khui hui lần thứ 5 vào ngày 10-01-2021 (âm lịch) thì bà L bỏ phiếu là 650.000 đồng và được bà L hót phần hui thứ hai, số tiền hui bà L được nhận là 45.800.000 đồng. Hui mãn ngày 20-5-2023 âm lịch, từ tháng 02 âm lịch năm 2021 đến ngày mãn hui bà L không đóng 02 phần hui chết và bà K đã đóng thay cho bà L với số tiền là 108.000.000 đồng.

[2.2] Bà L trình bày bà đóng hui được 06 phần thì mới hót hui và trong thời gian bỏ đi bà có gửi trả bà K 3.000.000 đồng nhưng bà K không thừa nhận, bà L không có tài liệu chứng minh nên lời trình bày của bà L không có cơ sở.

[2.3] Theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ thì thành viên trong dây hui phải tiếp tục góp các phần họ để các thành viên khác được lĩnh cho đến khi thành viên cuối cùng lĩnh họ trong trường hợp đã lĩnh họ trước thành viên khác; trả lãi cho các thành viên chưa lĩnh họ khi được lĩnh họ. Tại Điều 24 nói trên còn quy định trường hợp đến kỳ mở họ mà có thành viên không góp phần họ hoặc góp phần họ không đầy đủ thì thành viên đó có trách nhiệm hoàn trả số tiền mà chủ họ đã góp thay. Như vậy bà K yêu cầu bà L trả khoản tiền hui là 108.000.000 đồng mà bà K đã nộp thay là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2.4] Về trả lãi đối với số tiền chậm góp hui: Các bên không có thỏa thuận, nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về yêu cầu trả tiền vay: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là bà K rút yêu cầu khởi kiện về số tiền vay 24.900.000 đồng đối với bị đơn, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện do đó Tòa án đình chỉ giải quyết theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà L phải chịu toàn bộ tiền án phí là 5.400.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 16, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị K đối với bà Hà Thị L về hợp đồng góp hụi.

Buộc bà Hà Thị L phải trả cho bà Huỳnh Thị K số tiền là 108.000.000 (Một trăm lẻ tám triệu) đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối số tiền chưa trả, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị K đối với bà Hà Thị L về hợp đồng vay tài sản. Các đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị L phải chịu 5.400.000 (Năm triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Bà Huỳnh Thị K không phải chịu án phí, hoàn trả bà Huỳnh Thị K tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.325.000 (Hai triệu hai trăm sáu mươi ngàn) đồng, theo biên lai thu số 0003860 ngày 18-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

5. Án này xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29-8-2023. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- THADS huyện Thủ thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Tiến